

Số: 68/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 điều 149, điều 212, điều 213 và khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trương Văn Ph, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 1, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Phan Thị V, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn M, xã H2, huyện H3, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Ph và chị Phan Thị V tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H2, huyện H3, tỉnh Quảng Trị vào ngày 22-3-2021, nên hôn nhân giữa anh Ph và chị V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, anh Ph và chị V chung sống hạnh phúc đến ngày 01-01-2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, có nhiều bất đồng trong quan điểm sống. Anh chị không hợp nhau, không thông cảm cho nhau nên cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh Ph và chị V hiện vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Ph và chị V đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa

anh Ph và chị V. Xét thấy, việc anh Ph và chị V thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Trương Văn Ph và chị Phan Thị V thỏa thuận anh Ph và chị V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa anh Ph và chị V là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Văn Ph và chị Phan Thị V thỏa thuận anh Ph và chị V không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc thỏa thuận nêu trên giữa anh Ph và chị V là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn Ph và chị Phan Thị V thỏa thuận chị V có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 điều 6 và khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 17-6-2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Ph và chị Phan Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Văn Ph và chị Phan Thị V thỏa thuận anh Ph và chị V không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trương Văn Ph và chị Phan Thị V thỏa thuận anh Ph và chị V không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Trương Văn Ph và chị Phan Thị V thỏa thuận anh Ph và chị V không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn Ph và chị Phan Thị V thỏa thuận chị V có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0000788 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND xã H2, huyện H3,
tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Bùi Thị Tố Nga